TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày: 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tiết;

Ông Trần Quốc Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Yến Nhi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Đ, sinh năm 1983 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn O (chết) và bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1959; Vợ là Bùi Thị Chúc H, sinh năm 1985; có 02 người con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 07/7/2018 đến ngày 10/7/2018 chuyển sang tạm giam đến ngày 11/10/2018 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

2. Lê Công C, sinh năm 1988 tại huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quốc K (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; Bị cáo chưa có vợ, con; Anh chị em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1991). Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 08/7/2018 đến ngày 11/7/2018 chuyển sang tạm giam đến ngày 11/10/2018 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm số tiền 30.000.000 đồng.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Bùi Thị Chúc H, sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

3. Ông Võ Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt không rõ lý do)

Nơi cư trú: Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người làm chứng:*

Bà Đỗ Thùy L, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07/7/2018, bị cáo Võ Văn Đ đến nhà ông Dương Văn P, sinh năm 1982, ngụ ấp B, xã T, huyện C để xem bóng đá và thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá mà được thua bằng tiền; thông qua việc sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (có lắp sim điện thoại số thuê bao 01642.214220) trực tiếp nhận các tin nhắn cá độ bóng đá với bị cáo Lê Công C và ông Võ Văn T. Trận đấu bóng đá bị cáo Đ đưa ra để cá độ với bị cáo C và ông Võ Văn T là trận đấu giữa đội Anh và đội Thụy Điển tại vòng tứ kết World Cup 2018, diễn ra lúc 21 giờ ngày 07/7/2018. Bị cáo Đ là người trực tiếp

đưa ra kèo cá độ cho cả trận đấu bóng đá, từng hiệp đấu, quyết định tổng tỷ số trong kèo "Tài - Xỉu" của cả trận đấu, từng hiệp đấu để những người khác tham gia dự đoán thắng, thua và đặt tiền cược trực tiếp với bị cáo Đ. Nếu người tham gia cá độ thắng thì bị cáo Đ sẽ trực tiếp trả tiền cho người tham gia, nếu người tham gia cá độ thua thì bị cáo Đ trực tiếp thu tiền của những người đã tham gia cá độ với mình. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, khi hiệp 1 của trận đấu đã kết thúc, hiệp 2 của trận đấu đang diễn ra thì bị lực lượng Công an huyện Cầu Kè bắt quả tang đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá mà được thua bằng tiền với người khác cùng với tang vật.

Trong ngày 07/7/2018 bị cáo Võ Văn Đ tham gia cá độ bóng đá với bị cáo Lê Công C và Võ Văn T cụ thể như sau:

- Với bị cáo Lê Công C:

Cả trận đấu: Bị cáo C dự đoán đội Thụy Điển thắng và đặt cược số tiền là 2.500.000 đồng và chọn kèo "Tài" với số tiền là 1.500.000 đồng. Khi bị bắt thì trận đấu chưa kết thúc nên chưa biết kết quả thắng thua nên số tiền bị cáo C và bị cáo Đ dùng để đánh bạc mỗi người là 4.000.000 đồng.

Hiệp 1: Bị cáo C dự đoán đội Thụy Điển thắng và đặt cược số tiền là 1.000.000 đồng và chọn kèo "Tài" với số tiền là 1.000.000 đồng. Kết quả hiệp 1 đội Anh thắng đội Thụy Điển với tỷ số 1-0 (kèo "Tài") nên bị cáo C thua 1.000.000 đồng (do đội Thụy Điển thua) và thắng 460.000 đồng (do bị cáo C chọn đúng kèo "Tài" thắng được 46% số tiền cược theo thỏa thuận). Vậy trong hiệp 1 số tiền bị cáo C dùng để đánh bạc là 2.460.000 đồng, số tiền bị cáo Đ dùng để đánh bạc là 4.460.000 đồng.

Hiệp 2: Bị cáo C dự đoán đội Anh thắng và đặt cược số tiền 500.000 đồng và chọn kèo "Tài" với số tiền 1.000.000 đồng. Do hiệp 2 chưa có kết quả thì bị bắt nên số tiền bị cáo C dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng, số tiền bị cáo Đ dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng.

- Với ông Võ Văn T:

Hiệp 1: Ông Võ Văn T dự đoán đội Thụy Điển thắng và đặt cược số tiền là 1.000.000 đồng và chọn kèo "Xỉu" với số tiền là 1.000.000 đồng. Kết quả hiệp 1 đội Anh thắng đội Thụy Điển với tỷ số 1-0 (kèo "Tài") nên ông T thua bị cáo Đ 1.000.000 đồng (do đội Thụy Điển thua) và thua bị cáo Đ 500.000 đồng (do ông T chọn kèo "Xỉu" thua 50% số tiền cược theo thỏa thuận). Vậy trong

hiệp 1 số tiền ông Võ Văn T dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng, số tiền bị cáo Đ dùng để đánh bạc là 2.500.000 đồng.

Hiệp 2: Ông Võ Văn T dự đoán đội Anh thắng và đặt cược số tiền 1.000.000 đồng và chọn kèo "Tài" với số tiền 1.000.000 đồng. Do hiệp 2 chưa có kết quả thì bị bắt nên số tiền ông Võ Văn T dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng, số tiền bị cáo Đ dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Đ tham gia đánh bạc với bị cáo C và ông T là 14.460.000 đồng, bị cáo C tham gia đánh bạc với bị cáo Đ là 7.960.000 đồng và ông T tham gia đánh bạc với bị cáo Đ là 4.000.000 đồng.

Quá trình làm việc, bị cáo Võ Văn Đ, bị cáo Lê Công C và ông Võ Văn T thừa nhận trong ngày 07/7/2018 có tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá mà được thua bằng tiền như đã nêu trên.

Do xác định hành vi của Võ Văn Đ và Lê Công C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự nên ngày 08/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định tạm giữ đối với bị cáo Võ Văn Đ; đồng thời, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Quyết định tạm giữ đối với bị cáo Lê Công C. Đến ngày 10/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Công C để tiếp tục điều tra.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Đ còn khai nhận: Trước ngày 07/7/2018 bị cáo có tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức cá độ bóng đá mà được thua bằng tiền với: Nguyễn Vũ P, sinh năm 1985; Nguyễn Trường S, sinh năm 1985; Võ Văn K, sinh năm 1985, cùng ngụ Ấp R, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Út N, sinh năm 1983, ngụ ấp Trà Mẹt, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhưng do thời gian quá lâu nên bị cáo Đ không nhớ rõ thời gian, số tiền dùng đánh bạc cụ thể.

Quá trình làm việc, Nguyễn Vũ P, Nguyễn Trường S, Võ Văn K và Nguyễn Út N khai nhận trước ngày 07/7/2018 có tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với bị cáo Đ. Nhưng do hành vi đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá mà được thua bằng tiền của Nguyễn Trường S, Nguyễn Vũ P, Võ Văn T, Nguyễn Út N và Võ Văn K với bị cáo Võ Văn Đ chưa đủ định lượng cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Công an huyện

Cầu Kè đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trường S, Nguyễn Vũ P, Võ Văn T, Nguyễn Út N và Võ Văn K mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè có thu giữ:

- 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 01642.214220) của bị cáo Đ; 01 *(một)* điện thoại di động hiệu NOMI, màu đen (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0164.8688440) của bị cáo C; 01 *(một)* điện thoại di động hiệu Nokia 1280 (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0120.6758236) của Võ Văn T (tất cả đều đã qua sử dụng).

- Số tiền 7.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột bị cáo C tự nguyện giao nộp khắc phục cho bị cáo C; số tiền 4.053.000 đồng của bị cáo Đ và số tiền 500.000 đồng của ông Võ Văn T tự nguyện giao nộp.

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 64H1 - 048.49 của bị cáo Võ Văn Đ (đã trao trả lại cho chủ sở hữu xong).

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS-HS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Công C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Công C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, các bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng. Các bị cáo cảm thấy ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Đ trình bày bà là mẹ ruột bị cáo C, số tiền 7.500.000 đồng bà tự nguyện nộp khắc phục cho bị cáo C bà không yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vị Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến

40.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Lê Công C từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 03 điện thoại (kèm theo các sim điện thoại) của bị cáo Đ, bị cáo C và ông T cùng số tiền 4.053.000 đồng của bị cáo Đ, 7.500.000 đồng của bà Đ nộp thay cho bị cáo C và số tiền 500.000 đồng của ông T.

Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Văn T vắng mặt nhưng quá trình điều tra ông T đã có lời khai rõ ràng. Xét thấy việc ông T vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hành vi của bị cáo Võ Văn Đ, bị cáo Lê Công C: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn Đ thừa nhận vào ngày 07/7/2018, bị cáo Đ có tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với bị cáo Lê Công C số tiền là 9.960.000 đồng và ông Võ Văn T số tiền là 4.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Võ Văn Đ tham gia đánh bạc với bị cáo C và ông T là 14.460.000 đồng. Bị cáo Lê Công C cũng thừa nhận ngày 07/7/2018, bị cáo C có tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với bị cáo Võ Văn Đ tổng số tiền là 7.960.000 đồng. Ông Võ Văn T cũng có lời khai trong quá trình điều tra thừa nhận ngày 07/7/2018, ông có tham gia đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá với bị cáo Võ Văn Đ tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Xét lời khai của các bị

cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè truy tố bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Công C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo hoàn toàn nhận thức được đánh bạc không chỉ mang tính sát phạt lẫn nhau mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Với tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của các bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xem xét từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Võ Văn Đ là người đầy đủ sức khỏe, có nghề nghiệp để kiếm ra thu nhập hợp pháp, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc đánh bạc trái phép là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo là người chủ động, trực tiếp đưa ra kèo cá độ để nhiều người khác tham gia đánh bạc với bị cáo. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Lê Công C cũng là người có sức khỏe, có nghề nghiệp để kiếm thu nhập, bị cáo hoàn toàn nhận thức được đánh bạc trái phép là bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng vì mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo đã tham gia đánh bạc với bị cáo Đ. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có người thân có công với nước. Từ những tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

[8] 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 01642.214220) của bị cáo Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOMI, màu đen (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0164.8688440) của bị cáo C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 01206758236) của Võ Văn T (tất cả đều đã qua sử dụng).

[9] Số tiền 7.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị Đ là mẹ ruột bị cáo C tự nguyện giao nộp khắc phục cho bị cáo C; số tiền 4.053.000 đồng của bị cáo Đ và số tiền 500.000 đồng của ông Võ Văn T tự nguyện giao nộp.

[10] Đây là công cụ và tiền mà các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan dùng thực hiện việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 64H1 - 048.49 của bị cáo Võ Văn Đ, Cơ quan điều tra đã xử lý xong.

[12] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Đối với số tiền đặt để bảo đảm mỗi bị cáo 30.000.000 đồng sẽ được hoàn trả lại cho người đặt để bảo đảm.

[15] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ và bị cáo Lê Công C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

Xử phạt bị cáo Lê Công C 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 01642.214220) (đã qua sử dụng) và số tiền 4.053.000 đồng *(Bốn triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng)* của bị cáo Đ;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOMI, màu đen (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0164.8688440) (đã qua sử dụng) và số tiền 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)* của bị cáo C;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 (bên trong có lắp sim điện thoại số thuê bao 0120.6758236) (đã qua sử dụng) và số tiền 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)* của ông Võ Văn T.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Kè quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng của vụ án hình sự số 10/QĐ-VKS-HS ngày 01/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Lê Công C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Việt Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thành Tiết **Trần Quốc Tuấn** **Huỳnh Việt Thắng**